

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm – Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Mai Huệ Anh Đài – Bí thư Đoàn phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 20/6/2006 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Thanh T1 và bà Nguyễn Thị B. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T (có mặt)

2. Lương Văn Đ, sinh ngày 05/07/2006 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị H1.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 10/01/2023, bị Trưởng Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Nhân thân: Ngày 17/4/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố về tội Cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, ngày 12/5/2023 Đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P – T (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:* Ông Lê Thanh T1 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 (có mặt). Cùng nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ:* Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo Đ:* Bà Lê Thị Ngọc T2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Anh K, sinh ngày 23/4/2007. Nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn C, sinh năm 1979 (có mặt) và bà Bùi Thị T3, sinh năm 1984 (có mặt). Cùng nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hồ Phương V, sinh ngày 03/12/2007 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của V: Ông Hồ Văn C1, sinh năm 1979 (có mặt) và bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1981 (có mặt). Cùng nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/3/2023, Lê Văn T cùng với Lương Văn Đ và Hồ Phương V (sinh ngày 03/12/2007) uống cà phê tại khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận thì bị một nhóm thanh niên đuổi đánh không rõ lý do nên T, Đ và V bàn nhau đi lấy dao tự chế chặn đánh nhóm thanh niên kia để trả thù và cả nhóm thống nhất. Lương Văn Đ lấy xe mô tô (không rõ biển số) nhãn hiệu Wave màu xanh đen, chở T và V đi lấy 01 con dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm được giấu sẵn trước đó tại đê T thuộc khu phố A,

phường Đ rồi quay lại chỗ cũ ngồi chờ nhóm thanh niên khi này để chặn đánh trả thù.

Đến khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi T, Đ và V nhìn thấy Nguyễn Anh K (*sinh ngày 23/4/2007, trú tại khu phố C, phường Đ*) dừng xe đối diện bên đường bấm điện thoại, trước cửa hàng C3 thuộc khu phố D, phường M. Nghĩ rằng K trong nhóm thanh niên đã đuổi đánh mình khi này nên V cầm dao tự chế và T nhặt đá bên lề đường chạy về phía K để đánh K. V cầm dao tự chế chém 04 nhát vào tay trái của K, còn T cầm đá ném về phía K nhưng không trúng. Bị chém nên K bỏ chạy đến sát hàng rào cửa hàng cá cảnh B1; lúc này V cầm dao tự chế chém chiếc xe mô tô của K (nhưng không bị hư hỏng) đang ngã trên đường làm lưỡi dao tự chế bị gãy. Ngay lúc này, T giật lấy cán dao bị gãy trên tay V rồi cầm cán dao bằng tay phải đánh 06 cái vào người K; còn V 03 lần nhặt đá trên vỉa hè để ném vào người K. Bị đánh, K bỏ chạy; còn T và V chạy về phía quán cà phê và lên xe mô tô của một người tên T4 (*chưa xác định được nhân thân*) để chạy khỏi hiện trường thì thấy K quay lại xe mô tô của K nên T và V tiếp tục nhảy xuống xe để đánh K. V nhặt đá trên đường ném trúng người K làm K bị đau gối khụy xuống đất tựa vào hàng rào, T cầm phần lưỡi dao bị gãy bằng tay phải, chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào nón bảo hiểm của K. Sau đó, T ném lưỡi và cán dao tại hiện trường rồi cùng V lên xe mô tô của người tên T4 tẩu thoát; Đ điều khiển xe mô tô cá nhân rời khỏi hiện trường. K được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh N cấp cứu.

Ngày 20/3/2023 bà Bùi Thị T3 là mẹ của bị hại Nguyễn Anh K có đơn yêu cầu khởi tố và giám định tỷ lệ thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 88/KLTTCT-TTGDYK-PY, ngày 25/4/2023 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Anh K là 06%, cụ thể như sau: Vết thương ngang 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay trái sọc liền tốt phẳng kích thước (2,3x0,4)cm (01%); Vết thương ngang mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái sọc liền tốt kích thước (1,8x0,3)cm (01%); Mề vò xương 1/3 dưới xương quay trái đã có C2 (01%); Mề vò xương 1/3 giữa xương cánh tay trái chưa Cal (03%). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4485/KLGDĐT - C09B ngày 14/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận độ tuổi của Lương Văn Đ như sau:

“Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 07 năm 2023) Lương Văn Đ có độ tuổi từ 17 năm 04 tháng đến 17 năm 10 tháng”.

Cáo trạng số 148/CT-VKSPRTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Lê Văn T, Lương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định y khoa – pháp y đối với bị hại Nguyễn Anh K. Bị cáo Lương Văn Đ không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về độ tuổi đối với bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Anh K trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về dân sự tôi đã nhận được số tiền bồi thường 15.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bà Bùi Thị T3 trình bày: Thống nhất với ý kiến của K, không bổ sung trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Lương Văn Đ phạm t “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng: Điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 55 cm, cán gỗ dài 20 cm (*phần lưỡi dao và cán dao bị gãy, tách rời nhau*)

Về trách nhiệm dân sự: Giữa các bị cáo và bị hại đã giải quyết xong nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo T, Đ trình bày: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Bị cáo T, Đ có các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, khi phạm tội các bị cáo đều từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đồng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, khả năng nhận

thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất so với đề nghị của Viện kiểm sát. Gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

Các bị cáo không trình bày tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 11/3/2023, tại khu phố D, phường M, thành phố P - T, mặc dù không có mâu thuẫn với Nguyễn Anh K nhưng Lê Văn T, Hồ Phương V đã có hành vi dùng đá ném và dùng dao tự chế chém vào người K, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%, thời điểm này K mới 15 tuổi 10 tháng 18 ngày. Đối với Lương Văn Đ tuy không trực tiếp gây thương tích cho K nhưng Đ đã dùng xe máy của mình chở T, V đi lấy dao làm hung khí đánh nhau, quá trình T, V gây thương tích cho K thì Đ đứng bên ngoài quan sát mà không can ngăn, do đó bị cáo Đ phải chịu chung trách nhiệm hình sự cùng bị cáo T với vai trò đồng phạm.

Mặc dù, thương tích của bị hại Nguyễn Anh K dưới 11% nhưng đại diện hợp pháp của bị hại bà Bùi Thị T3 (mẹ ruột của bị hại K) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố các bị cáo Lê Văn T, Lương Văn Đ về tội “Cố ý

gây thương tích” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm, để có cơ sở quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá vai trò, tính chất mức độ của từng bị cáo như sau: Mặc dù các bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại nhưng các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo T là người đã sử dụng cán dao bị gãy đánh liên tiếp nhiều cái vào người K, dùng đá ném vào người K và dùng lưỡi dao tự chế bị gãy chém trúng nón bảo hiểm K đang đội, mặc dù không để lại thương tích cho bị hại nhưng bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm thực hành nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Đ.

Bị cáo Đ mặc dù biết bị cáo T, V lấy dao tự chế để đi đánh nhau, bị cáo vẫn đồng ý và trực tiếp điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) nhãn hiệu Wave màu xanh đen, chở T và V đi lấy 01 con dao tự chế, lưỡi bằng kim loại dài 55cm, cán dao bằng gỗ dài 20cm được giấu sẵn trước đó tại đề T thuộc khu phố A, phường Đ để T và V đánh K, hậu quả K bị T và V chém gây tổn thương cơ thể là 06%. Bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức nên chịu mức án thấp hơn bị cáo T.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cho các bị cáo có thời gian sửa chữa sai lầm, cải tạo thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T và Đồng đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đồng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T mới 16 tuổi 08 tháng 21 ngày, bị cáo Đ mới 17 tuổi 00 tháng 11 ngày do vậy áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Anh K yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; tuy nhiên vào ngày 22/9/2023 bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã đồng ý nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng từ gia đình các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Phương V. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 55cm, cán bằng gỗ dài 20cm (phần lưỡi và cán dao bị gãy, tách rời nhau) là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- Các viên đá, gạch lát đường, Lê Văn T, Hồ Phương V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen không rõ biển số mà Lương Văn Đ sử dụng chở T, V đi lấy dao tự chế để gây thương tích. Quá trình điều tra, Đ khai đã bán chiếc xe này cho một người bạn đi biển, không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, tuy nhiên chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với Hồ Phương V là người trực tiếp dùng dao tự chế chém 04 nhát gây thương tích cho Nguyễn Anh K với tổn thương cơ thể là 06%; tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, V mới 15 tuổi 03 tháng 08 ngày, tội phạm mà đối tượng thực hiện là ít nghiêm trọng nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với các đối tượng này về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ là phù hợp pháp luật.

[9] Đối với người tên T4 chở V, T rời khỏi hiện trường; Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do vậy, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T thuộc diện hộ nghèo, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T và Lương Văn Đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào: Điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/9/2023.

2. Căn cứ vào: Điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 55cm, cán bằng gỗ dài 20cm (*phần lưỡi và cán dao bị gãy, tách rời nhau*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P – T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn Đ phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, bị hại, người bào chữa cho các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2023); đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ; NBC;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo

